**CHỦ ĐỀ 2. BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP**

**CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG**

Thời lượng: dạy 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo VN (theo luật Biển VN).

- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của việt nam ở Biển Đông.

- Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của VN trong lịch sử.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:

+ Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo VN (theo luật Biển VN).

+ Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của việt nam ở Biển Đông.

+ Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của VN trong lịch sử.

- Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:

+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr162-169.

+ Quan sát lược đồ hình 2.1 SGK tr163 để xác định vị trí, phạm vi vùng biển và hải đảo VN.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: sưu tầm và viết bài giới thiệu (khoảng 150 chữ) về một tuyên bố khẳng định chủ quyền biển đảo của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, ý thức giữ gìn và bảo vệ chủ quyền biển – đảo VN.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- KHBD, SGK, sách giáo viên (SGV).

- Hình 2.1. Vị trí, phạm vi vùng biển và hải đảo VN, bảng 2.1. Các huyện đảo của nước ta, hình 2.2. Một số hoạt động khai thác tài nguyên biển đảo ở VN, bảng 2.2. Qúa trình nhà nước phong kiến VN xác lập chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, hình 2.3. Hải đăng trên đảo đá mây, hình 2.4. Tuyên bố của Bộ ngoại giao VN và các hình ảnh minh họa.

 - Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***  Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b.Nội dung:***GV cho HS nghe lời bài hát “Hành trình trên đất phù sa” do nhạc sĩ Thanh Sơn sáng tác.

***c. Sản phẩm*:** HS đoán được tên bài hát “Hành trình trên đất phù sa” và vùng, miền được nói đến do GV đặt ra.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV cho HS nghe lời bài hát bài hát “Nơi đảo xa” do nhạc sĩ Thế Song sáng tác.

“Nơi anh đến là biển xa

Nơi anh tới ngoài đảo xa

Từ mảnh đất quê ta

Giữa đại dươ­ng

Mang tình thươ­ng quê nhà

Đây Trường Sa kia Hoàng Sa

Ngàn bão tố phong ba

Ta vượt qua vượt qua

Lướt sóng con tàu

Mang tín hiệu trong đất liền

Mắt em nhìn theo con tàu đi xa mãi

Giữa nơi biển khơi

Đang nở rộ ngàn bông hoa san hô

Cánh hoa đỏ thắm

Bao hy vọng anh gửi về tặng em

Ơi ánh mắt em yêu như­ biển xanh

Như­ trời xanh trong nắng mới

Nhớ cả dáng hình em

Mùa gặt nặng đôi vai

Sóng ru mối tình

Đời thủy thủ càng thêm vui

Đây con tàu xa khơi

Đây con tàu xa khơi

Vầng trăng sáng trên biển xa

Vầng trăng sáng ngoài đảo xa

Vẳng nghe tiếng ngân nga

Ru lòng ta bao lời ca quê nhà

Đây Trường Sa kia Hoàng Sa

Quần đảo tím hiên ngang

Thiên hùng ca ngời sáng

Tháng năm con tàu

Quen sóng cả quen gió biển

Nước da màu nắng

Tươi giòn thêm ánh thép

Cánh chim hải âu bốn mùa

Về cùng anh vui ra khơi

Cánh hoa biển trắng

Là kỷ niệm anh gửi về tặng em

Đây súng khoác trên vai

Trăng đầu núi soi hình anh đang đứng đó

Nhắn về đất liền

Cánh buồm chở đầy tin yêu

Sóng ru mối tình

Đời thủy thủ càng thêm yêu

Đây con tàu xa khơi

Đây con tàu xa khơi

Ơi ánh mắt em yêu như­ biển xanh

Như­ trời xanh trong nắng mới

Nhớ cả dáng hình em

Mùa gặt nặng đôi vai

Sóng ru mối tình

Đời thủy thủ càng thêm vui

Đây con tàu xa khơi

Đây con tàu xa khơi

Đây con tàu xa khơi”

Đây con tàu xa khơi

\* Sau khi HS nghe bài hát, GV yêu cầu HS cho biết tên bài hát?

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ**:

\* HS nghe lời bài hát và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận**:

\* Sau khi HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình: tên bài hát: “Nơi đảo xa”

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

 **Bước 4.** **GV dẫn dắt vào nội dung bài mới**: Lời bài hát“Nơi đảo xa” <https://youtu.be/IK8lClTiyC4> không chỉ thể hiện chủ quyền thiêng liêng đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Tổ quốc mà còn như một biểu tượng, thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước đã hy sinh để bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Vậy quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử diễn ra như thế nào? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (105 phút)**

***2.1. Tìm hiểu về Các vùng biển và hải đảo Việt Nam (20 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo VN (theo luật Biển VN).

***b. Nội dung*:** Dựa vào hình 2.1, bảng 2.1 kết hợp kênh chữ SGK tr163, 164 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.





***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** \* GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.\* GV treo hình 2.1, bảng 2.1 lên bảng.\* GV yêu cầu HS quan sát bản đồ hình 2.1, bảng 2.1 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*1. Vùng biển nước ta là bộ phận của biển nào? Tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia nào?**2. Vùng biển nước ta có diện tích bao nhiêu? bao gồm những bộ phận nào?**3. Xác định đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.**4. Nêu đặc điểm vùng biển miền Trung và Nam Bộ nước ta.**5. Nêu tên và xác định trên bản đồ các huyện đảo của nước ta.* **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS quan sát bản đồ hình 2.1, bảng 2.1 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:1. Vùng biển nước ta là 1 bộ phận của Biển Đông. Biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của các nước Trung Quốc, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xia, Bờ-ru-nây, Ma-lay-xia, Xing-ga-po, Thái Lan, Cam-pu-chia. 2. Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng 1 triệu km2, bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.3. HS xác định: Đường phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định bằng 21 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.4.- Vùng biển miền Trung mở rộng ra Biển Đông, bao gồm nhiều đỏ, quần đảo ven bờ và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.- Vùng biển Nam Bộ bao gồm 1 phần vịnh Thái Lan, có nhiều đảo và quần đảo như Phú Quốc, Côn Sơn,…5. HS nêu tên và xác định các huyện đảo của Việt Nam: - Huyện đảo Bạch Long Vĩ (Hải Phòng).- Huyện đảo Cát Hải (Hải Phòng).- Huyện đảo Cô Tô (Quảng Ninh).- Huyện đảo Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu).- Huyện đảo Cồn Cỏ (Quảng Trị).- Huyện đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng).- Huyện đảo Kiên Hải (Kiên Giang).- Huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi).- Phú Quý (Bình Thuận).- Phú Quốc (Kiên Giang).- Trường Sa (Khánh Hòa).- Vân Đồn (Quảng Ninh).\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.** **Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **1. Các vùng biển và hải đảo Việt Nam** - Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng 1 triệu km2, là một bộ phận của Biển Đông. - Vùng biển Việt Nam bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.- Cả nước có 12 huyện đảo: Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), Cát Hải (Hải Phòng), Cô Tô (Quảng Ninh), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Cồn Cỏ (Quảng Trị), Hoàng Sa (Đà Nẵng), Kiên Hải (Kiên Giang), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Phú Quý (Bình Thuận), Phú Quốc (Kiên Giang), Trường Sa (Khánh Hòa), Vân Đồn (Quảng Ninh). |

***2.2. Tìm hiểu về Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển, đảo (20 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

***b. Nội dung*:** Dựa vào kênh chữ SGK tr164 và các hình ảnh, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** \* GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.\* GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*1. Trình bày đặc điểm môi trường biển nước ta.**2. Chứng minh môi trường biển đang có xu hướng suy giảm về chất lượng. Nêu nguyên nhân.**3. Ô nhiễm môi trường biển gây ra những hậu quả gì?**4. Nêu các biện pháp bảo vệ môi trường biển đảo nước ta.**5. Kể tên các tài nguyên ở vùng biển, đảo nước ta.* **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:1. Nhìn chung, chất lượng môi trường nước biển (ven bờ và xa bờ, ven các đảo và cụm đảo) đều còn khá tốt, hầu hết các chỉ số đặc trưng đều nằm trong giới hạn cho phép của Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành.  2. - Tuy nhiên, chất lượng môi trường biển đảo có xu hướng suy thoái: lượng rác thải, chất thải trên biển tăng, nhiều vùng biển ven bờ bị ô nhiễm, số lượng nhiều loài hải sản giảm, một số hệ sinh thái (nhất là rạn san hô, cỏ biển,...) bị suy thoái,...- Nguyên nhân: sự gia tăng các nguồn thải từ đất liền, tình trạng xả thải ra biển chưa qua xử lí; các hệ sinh thái biển đang bị khai thác quá mức, thiếu tính bền vững dẫn đến tình trạng suy giảm đa dạng sinh học,...3. Hậu quả: Phá hoại môi trường sống của sinh vật, làm tuyệt chủng một số loại hản sản, sinh vật gần bờ. Gây mất mỹ quan, ảnh hưởng lớn đến ngành du lịch.4. Biện pháp: - Tham gia vào việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về bảo vệ môi trường biển, đảo.- Thường xuyên và tích cực tham gia các hoạt động làm sạch bờbiển, làm đẹp cảnh quan, môi trường biển đảo…-Tích cực tham gia các hoạt động khắc phục và làm giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra tại địa phương.- Tổ chức học tập và thực hành các kĩ năng sống thích ứng với những thay đổi của tự nhiên vùng biển đảo…5. Tài nguyên vùng biển, đảo nước ta có tiềm năng rất lớn với hàng nghìn loài hải sản, trong đó có rất nhiều loài có giá trị kinh tế cao; Tài nguyên khoáng sản cũng vô cùng phong phú với trữ lượng lớn dầu mỏ, khí tự nhiên, titan, cát trắng, muối biển,...; Bờ biển dài với nhiều bãi cát, vịnh, hang động tự nhiên đẹp,...\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.** **Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển, đảo**- Môi trường biển: chất lượng môi trường nước biển (ven bờ và xa bờ, ven các đảo và cụm đảo) đều còn khá tốt, tuy nhiên một số nơi vẫn còn bị ô nhiễm và các hệ sinh thái biển có xu hướng suy thoái.- Tài nguyên biển: hàng nghìn loài hải sản, trong đó có rất nhiều loài có giá trị kinh tế cao; tài nguyên khoáng sản cũng vô cùng phong phú với trữ lượng lớn dầu mỏ, khí tự nhiên, titan, cát trắng, muối biển,...; Bờ biển dài với nhiều bãi cát, vịnh, hang động tự nhiên đẹp,... |

***2.3. Những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. (35 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

***b. Nội dung*:** Dựa vào hình 2.2 kết hợp kênh chữ SGK tr165, 166 suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.



***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** \* GV gọi HS đọc nội dung mục 3SGK.\* GV treo hình 2.2 lên bảng.\* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS quan sát hình 2.2 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau:1. Nhóm 1, 2, 3, 4 – phiếu học tập số 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Kể tên một số hoạt động khai thác tài nguyên vùng biển, đảo nước ta.* |  |
| *Các hoạt động kinh tế biển có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta?* |  |
| *Phân tích những khó khăn đối với phát triển kinh tế ở vùng biển Việt Nam.* |  |

2. Nhóm 5, 6, 7, 8 – phiếu học tập số 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Phân tích những thuận lợi đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.* |  |
| *Phân tích những khó khăn đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.* |  |

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS quan sát quan sát hình 2.2 và thông tin trong bày, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 1, 5 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:1. Nhóm 1 – phiếu học tập số 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Kể tên một số hoạt động khai thác tài nguyên vùng biển, đảo nước ta.* | - Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.- Khai thác tài nguyên khoáng sản (dầu mỏ và khí tự nhiên,…)- Phát triển nghề sản xuất muối.- Phát triển hoạt động du lịch biển.- Xây dựng các cảng nước sâu.- Khai thác năng lượng điện gió, điện thủy triều. |
| *Các hoạt động kinh tế biển có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta?* | Các hoạt động kinh tế biển góp phần quan trọng cung cấp thực phẩm, năng lượng và nguyên liệu cho sản xuất trong nước và xuất khẩu, góp phần phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. |
| *Phân tích những khó khăn đối với phát triển kinh tế ở vùng biển Việt Nam.* | - Vùng biển nước ta có nhiều thiên tai và hiện tượng thời tiết bất lợi: bão, nước dâng, sóng lớn, xói lở bờ biển,... gây thiệt hại về người và tài sản, nhất là với cư dân sống ở vùng ven biển.- Ở một số nơi, tài nguyên thiên nhiên có dấu hiệu suy giảm, ảnh hưởng đến môi trường và phát triển bền vững. |

2. Nhóm 5 – phiếu học tập số 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| *Phân tích những thuận lợi đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.* | - Luật biển quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi là căn cứ quan trọng trong hoạt động quản lí, sử dụng, khai thác và bảo vệ môi trường biển; giúp tạo ra một trật tự pháp lí trên biển, đảm bảo tính công bằng và quyền lợi cho các nước.- Nước ta đã ban hành Luật biển Việt Nam phù hợp với Luật biển quốc tế và tình hình cụ thể của đất nước. Việt Nam cũng đã tham gia xây dựng và thực thi Bộ quy tắc ứng xử Biển Đông, đóng góp hiệu quả hơn cho hoà bình, an ninh và ổn định ở Biển Đông.- Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của các nước Đông Nam Á khá ổn định, trong nhiều năm qua các nước đã cùng nhau xây dựng nền hoà bình và tôn trọng lẫn nhau. |
| *Phân tích những khó khăn đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.* | - Còn tồn tại việc tranh chấp chủ quyền lãnh thổ biển, đảo và thềm lục địa của một số quốc gia có chung Biển Đông.- Các vấn đề an ninh phi truyền thống như tranh chấp ngư trường, khai thác tài nguyên biển gây ô nhiễm môi trường cũng có những diễn biến phức tạp;... |

\* HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.**Bước 4.** **Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **3. Những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông*****a. Đối với phát triển kinh tế***- Thuận lợi:+ Phát triển tổng hợp kinh tế biển: khai thác nuôi trồng và chế biến hải sản, giao thông vận tải biển, du lịch biển đảo, khai thác khoáng sản biển.+ Góp phần phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.- Khó khăn: thiên tai: bão, nước dâng, sóng lớn, xói lở bờ biển,... tài nguyên thiên nhiên có dấu hiệu suy giảm.***b. Đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông***- Thuận lợi:+ Luật biển quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi.+ Nước ta đã ban hành Luật biển Việt Nam, tham gia xây dựng và thực thi Bộ quy tắc ứng xử Biển Đông.+ Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của các nước Đông Nam Á khá ổn định.- Khó khăn:+ Còn tồn tại việc tranh chấp chủ quyền lãnh thổ biển, đảo và thềm lục địa của một số quốc gia có chung Biển Đông.+ Các vấn đề an ninh phi truyền thống như tranh chấp ngư trường, khai thác tài nguyên biển... |

***2.4. Tìm hiểu về Qúa trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam (30 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS trình bày được qúa trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam.

***b. Nội dung*:** Dựa vào bảng 2.2, hình 2.3, hình 2.4 và kênh chữ SGK tr166-169 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.

***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** \* GV gọi HS đọc nội dung mục 4 SGK.\* GV yêu cầu HS dựa vào bảng 2.2, hình 2.3, hình 2.4 thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*1. Quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc đơn vị hành chính nào của Nhà nước Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử?**2. Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XV-XIX đã có những hành động nào để khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa?**3. Nhà nước Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XIX đến nay đã có những hành động nào để khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa?* **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**\* HS quan sát bảng 2.2, hình 2.3, hình 2.4 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:1. - Thế kỉ XV - XVI: quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi) của thừa tuyên Quảng Nam, sau là phủ Quảng Ngãi rồi tỉnh Quảng Ngãi.- Thời Pháp thuộc, năm 1933, Pháp đã sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Bà Rịa (Nam Kỳ) và năm 1938 đã thành lập đơn vị hành chính ở Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.- Năm 1956, Chính quyền Sài Gòn quyết định quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Phước Tuy và năm 1961, chuyển quần đảo Hoàng Sa từ tỉnh Thừa Thiên vào tỉnh Quảng Nam.- Sau khi nước Việt Nam thống nhất, năm 1982, chính phủ Việt Nam thành lập Huyện đảo Hoàng Sa (trực thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (trực thuộc tỉnh Đồng Nai).- Hiện nay, huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.2. - Thế kỉ XV - XVI: quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi) của thừa tuyên Quảng Nam, sau là phủ Quảng Ngãi rồi tỉnh Quảng Ngãi.- Năm 1635, Chúa Nguyễn thành lập hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải để khai thác Hoàng Sa, Trường Sa và các đảo thuộc Biển Đông.- Năm 1786, triều Tây Sơn tiếp tục duy trì đội Hoàng Sa, sai Hội Đức Hầu chỉ huy đội Hoàng Sa dẫn 4 thuyền ra Hoàng Sa khảo sát và khai thác mang về kinh đô dâng nộp theo lệ.- Năm 1815, vua Gia Long cử Phạm Quang Ảnh dẫn đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để khảo sát và đo đạc đường biển.- Năm 1816, vua Gia Long lệnh cho thuỷ quân cùng đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa để khảo sát và đo đạc đường biển.- Năm 1833, vua Minh Mạng chỉ thị cho bộ Công dựng miếu, lập bia, trồng nhiều cây cối trên quần đảo Hoàng Sa.-Năm 1834, vua Minh Mạng cử đội trưởng giám thành Trương Phúc Sĩ cùng thuỷ quân hơn 20 người ra Hoàng Sa vẽ bản đồ.- Năm 1835, vua Minh Mạng sai cai đội thuỷ quân Phạm Văn Nguyên đem lính và thợ giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Nghĩa, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến Hoàng Sa dựng miếu. Bên trái miếu dựng bia đá, phía trước miếu xây bình phong.- Năm 1836, chuẩn y lời tâu của bộ Công, vua Minh Mạng sai suất đội thuỷ quân Phạm Hữu Nhật đưa binh thuyền ra Hoàng Sa đo đạc, vẽ bản đồ.3. - Khi thiết lập chế độ bảo hộ đối với Việt Nam (1884), chính quyền thực dân Pháp đã tiếp tục thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.- Năm 1956, quân đội viễn chinh Pháp rút khỏi Đông Dương, quân đội Quốc gia Việt Nam, về sau là Việt Nam Cộng hoà, đã tiếp quản và khẳng định quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.- Sau khi nước Việt Nam thống nhất (1975), Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lí toàn bộ lãnh thổ đất nước, trong đó, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Chính phủ Việt Nam thành lập huyện đảo Hoàng Sa (trực thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (trực thuộc tỉnh Đồng Nai).- Hiện nay, huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa. Năm 2007, thị trấn Trường Sa cùng hai xã đảo Song Tử Tây và Sinh Tồn được thành lập, trực thuộc huyện đảo Trường Sa.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.** **Đánh giá:**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **4. Qúa trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam**- Trong thời phong kiến, nhà nước Việt Nam đã xác lập chủ quyền quản lí và khai thác quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.- Năm 1956, quân đội viễn chinh Pháp rút khỏi Đông Dương, quân đội Quốc gia Việt Nam, về sau là Việt Nam Cộng hoà, đã tiếp quản và khẳng định quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.- Sau khi nước Việt Nam thống nhất (1975), Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lí toàn bộ lãnh thổ đất nước, trong đó, bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.- Hiện nay, huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa. |

**3. Hoạt động luyện tập (15 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d. Tổ chức thực hiện:***

 **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

***1.*** *Dựa vào hình 2.1 và thông tin trong bài, em hãy xác định:*

*- Hai huyện đảo xa bờ nhất nước ta.*

*- Huyện đảo có diện tích lớn nhất trong vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.*

***2.*** *Vẽ sơ đồ thể hiện các hoạt động khai thác tài nguyên biển đảo nước ta.*

***3.*** *Hoàn thành sơ đồ thể hiện các đơn vị hành chính của Việt Nam quản lí trực tiếp hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa qua các thời kì.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào hình 2.1 và kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

1.

**-**Hai huyện đảo xa bờ nhất của Việt Nam hiện nay là:

+ Huyện đảo Hoàng Sa (trực thuộc thành phố Đà Nẵng)

+ Huyện đảo Trường Sa (trực thuộc thành phố Khánh Hòa).

**-**Huyện đảo có diện tích lớn nhất trong vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan là:

+ Huyện đảo có diện tích lớn nhất trong Vịnh Bắc Bộ là: Vân Đồn (551,3 km2).

+ Huyện đảo có diện tích lớn nhất trong Vịnh Thái Lan là: Phú Quốc (589,23 km2).

2. 

3.



\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b. Nội dung*:** GV hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi cho HS: *Sưu tầm và viết bài giới thiệu (khoảng 150 chữ) về một tuyên bố khẳng định chủ quyền biển đảo của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Hoạt động này nếu còn thời gian GV hướng dẫn HS làm việc ở lớp, nếu không còn thời gian thì hướng dẫn học sinh làm việc ở nhà.

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS tìm kiếm thông tin trên Internet và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình vào tiết học sau:

**Tuyên bố của Bộ ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 14/3/1988 (đăng trên Báo Nhân dân số ra ngày 15/3/1988)**

 Sáng ngày 14/3/1988, các tàu chiến của Trung Quốc đang hoạt động trái phép trên vùng biển quần đảo Trường Sa đã ngang nhiên nổ súng vào hai tàu vận tải của Việt Nam đang hoạt động bình thường ở bãi đá ngầm Gạc ma thuộc khu đảo Sinh Tồn. Tàu của ta đã buộc phải nổ súng để tự vệ. Trong khi đó họ lại đổi trắng thay đen vu cáo tàu của Việt Nam khiêu khích vũ trang tàu chiến của Trung Quốc.

 Mọi người đều biết từ tháng 1/1988 đến nay, Trung Quốc đã không ngừng cho nhiều tàu chiến xâm nhập và khiêu khích quân sự ở các bãi đá ngầm Chữ Thập, Châu Viên và một số bãi đá ngầm khác ở khu vực đảo Sinh Tồn trong quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Bất chấp sự phản đối của Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sự lo ngại của dư luận trên thế giới, trước hết là của các nước Đông Nam Á, hành động trắng trợn nói trên bộc lộ rõ dã tâm của nhà cầm quyền Trung Quốc xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng an ninh của Việt Nam, phá hoại hòa bình ổn định và xu thế đối thoại ở Đông Nam Á, thực hiện mưu đồ bành trướng ở Biển Đông.

 Nhân dân và chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vô cùng phẫn nộ và kiên quyết lên án hành động khiêu khích quân sự của nhà cầm quyền Trung Quốc. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam một lần nữa khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Nhà cầm quyền Trung Quốc phải chấm dứt ngay các hành động khiêu khích quân sự, rút ngay các tàu chiến của họ ra khỏi vùng biển thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Họ phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do hành động khiêu khích quân sự của họ gây ra.

 \* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**HẾT**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/